

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HS-ST
Ngày 16 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Hải Anh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Văn Trang; Ông Trần Quốc Toàn; Bà Hà Thị Bàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHAN MINH T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/7/1965, tại: tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKNKTT: thôn KC, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; Tạm trú: A366/4, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phan Minh Đ (Đã chết); con bà: Phạm Thị M, sinh năm: 1938, Trú tại: xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; Vợ: Đỗ Thị M, sinh năm 1963, trú tại: thôn KC, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; Con: 01 con, sinh năm 1991, trú tại: thôn Toàn An, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Quân - Luật sư, văn phòng luật sư Quang Vinh thuộc đoàn luật sư tỉnh Yên Bái - Có mặt.

*** Bị hại:** - Ông Triệu Quý Y, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Ông Lý Văn T, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn Khe Riêng, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Ông Bàn Văn P, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hà Thị Y, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Bà Triệu Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Bà Đặng Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

- Bà Lý Thị M, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn KR, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Bà Lý Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn KC, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 7, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

- Ông Phan TH, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng giữa năm 2018, Phan Minh T làm ăn thua lỗ, không có tiền chi trả các khoản nợ nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Do từ năm 2013 đến năm 2016, T được Công ty cổ phần cao su Yên Bái (gọi tắt là Công ty) thuê làm cỏ, chăm sóc cây cao su và rào dây thép tại đồi cây cao su ở Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái, lợi dụng việc nhiều người biết T đã làm việc tại công ty, T đã đưa ra thông tin công ty có chủ trương thanh lý đất rừng tại xã Q với giá rẻ, để người khác tin tưởng đưa tiền nhờ mua hộ đất và chiếm đoạt số tiền đó, bằng thủ đoạn này T đã nhiều lần chiếm đoạt của 05 người với tổng số tiền là 617.000.000 đồng, cụ thể:

- Từ tháng 10/2018 đến tháng 4/2022, ông Lý Văn T đã nhiều lần đưa tiền cho T để nhờ mua đất rừng với tổng số tiền là 127.000.000 đồng.

- Từ giữa năm 2019 đến tháng 6/2022 ông Đặng Văn Q đã nhiều lần đưa tiền cho T để nhờ mua hộ đất, với tổng số tiền là 110.000.000 đồng đến năm 2021, ông Q đòi lại tiền thì T trả 25.000.000 đồng, còn nợ lại 85.000.000 đồng.

- Khoảng tháng 3/2021, anh Bàn Văn P đã đưa tiền cho T nhiều lần, tổng cộng 73.000.000 đồng để nhờ T mua đất.

- Khoảng tháng 03/2021, T gặp và nói với ông Nguyễn Văn T là T và ông Lý Văn T có mua đồi cao su ở xã Q. Ông T bảo T cho ông T chung tiền để mua theo thì T đồng ý. Ông T đã đưa cho T tổng số tiền 57.000.000 đồng.

- Khoảng tháng 01/2022 anh Triệu Quý Y đã đưa cho T tổng số 250.000.000 đồng để nhờ T mua đất.

Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được Phan Minh T đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân, không mua đất hộ ai. Ngày 20/4/2022 T bỏ trốn khỏi nơi cư trú, không ai liên lạc được nên các bị hại đã làm đơn tố cáo hành vi của T. Ngày 14/12/2022 T bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bắt truy nã.

* Tại Bản kết luận giám định số: 251/KL-KTHS, ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “Chữ viết có nội dung “Cộng hòa...ngày 14/3/2022” trên tài liệu ký hiệu A1; chữ ký, chữ viết có nội dung “22/01/2022... ngày 16/04/2022 T” trên tài liệu ký hiệu A2; chữ viết có nội dung “45.000...đã nộp” trên tài liệu ký hiệu A3; chữ ký, chữ viết có nội dung “21/1/2020...(tám mươi tư triệu đồng chẵn)” (trừ chữ ký “Tiên”, chữ viết “Lý Văn T”) trên tài liệu ký hiệu A4; chữ ký, chữ viết có nội dung “Cộng hòa...Phan T” trên tài liệu ký hiệu A5; chữ ký, chữ viết có nội dung “Cộng hòa...(Hai lăm triệu đồng chẵn)” trên tài liệu ký hiệu A6; chữ ký, chữ viết có nội dung “ngày 19/03/2021...(năm triệu đồng)” trên tài liệu ký hiệu A7 so với chữ ký, chữ viết của Phan Minh T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M7 do cùng một người ký và viết ra”. (BL 198-199)

Bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS-P2 ngày 28 tháng 6 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Phan Minh T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Minh T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận đã lợi dụng lòng tin của các bị hại để lừa và đã chiếm đoạt 617.000.000 đồng của các bị hại để chi tiêu cho bản thân, trong tổng số tiền chiếm đoạt được đã trả được cho ông Đặng Văn Q 25.000.000 đồng, ngoài ra chưa trả được cho các bị hại khác số tiền nào.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa đều đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt như bị cáo đã trình bày, riêng ông Triệu Quý Y yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo đã nhận của ông Y nhưng không viết giấy nhận tiền, ông Y không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4; Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 13 năm đến 14 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi

thường có căn cứ của các bị hại; đối với yêu cầu bồi thường thêm 10.000.000 đồng của ông Triệu Quý Y, ông Y không có tài liệu chứng minh, bị cáo không thừa nhận nên không có căn cứ chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại như sau: Ông Lý Văn T: 127.000.000 đồng; ông Đặng Văn Q: 85.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T: 57.000.000 đồng; ông Bàn Văn P: 73.000.000 đồng; ông Triệu Quý Y: 250.000.000 đồng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại đối với số tiền có căn cứ.

Các bị hại không có tranh luận gì.

Bị cáo Phan Minh T không có ý kiến bào chữa bổ sung và tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Quá trình điều tra vụ án những người này đều đã có lời khai và ý kiến thể hiện quan điểm. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Do làm ăn thua lỗ, cần tiền để chi tiêu cá nhân nên từ năm 2018 đến năm 2022, Phan Minh T đã đưa ra thông tin gian dối là Công ty cổ phần cao su Yên Bái có chủ trương thanh lý đất rừng tại xã Q, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái với giá rẻ nhằm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản. Với thủ đoạn này T đã lừa và chiếm đoạt tiền của 05 bị hại, gồm: Ông Lý Văn T: 127.000.000 đồng; ông Đặng Văn Q: 110.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T: 57.000.000 đồng; ông Bàn Văn P: 73.000.000 đồng; ông Triệu Quý Y: 250.000.000 đồng. Tổng số tiền: 617.000.000 đồng sau đó bỏ trốn và chi tiêu hết số tiền chiếm đoạt được. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4

Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình phạt chính: Bị cáo Phan Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

- Tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2022 bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện trả cho ông Đặng Văn Q số tiền 25 triệu đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; sau khi xem xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của những người tham gia tố tụng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu Phan Minh T bồi thường số tiền đã chiếm đoạt gồm: Ông Lý Văn T: 127.000.000 đồng; ông Đặng Văn Q: 85.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T: 57.000.000 đồng; ông Bàn Văn P: 73.000.000đồng; Ông Triệu Quý Y: 260.000.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng ông đưa thêm cho bị cáo, bị cáo không thừa nhận, ông Y không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, nên hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền 250.000.000đ.

Xét các yêu cầu bồi thường của các bị hại là phù hợp và có căn cứ, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau: Ông Lý Văn T: 127.000.000 đồng; ông Đặng Văn Q: 85.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T: 57.000.000 đồng; ông Bàn Văn P: 73.000.000 đồng; Ông Triệu Quý Y: 250.000.000 đồng. Tổng cộng là 592.000.000 đồng.

[6]. Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra Phan Minh T đã viết báo cáo gửi Trại tạm giam với nội dung trong số tiền T đã chiếm đoạt của các bị hại, T đã đưa cho ông Phan TH là Giám đốc Công ty Cổ phần cao su Yên Bái số tiền 370 triệu đồng để ông TH tìm cách bán đất cho các bị hại. Qua điều tra, xác minh Phan Minh T trình bày do tinh thần không ổn định nên đã báo cáo sai, ông Phan TH không có yêu cầu khởi tố Phan Minh T về hành vi này do đó Cơ quan điều tra không xử lý Phan Minh T về hành vi vu khống là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 07 (bảy) tờ giấy giao nhận tiền giữa Phan Minh T với các bị hại, do các bị hại giao nộp. Sau khi giám định, đã được đánh dấu bút lục từ số 128 đến số 187 lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Minh T: 13 (mười ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 275, các Điều 357, 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Phan Minh T phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại gồm: ông Lý Văn T: 127.000.000 đồng; ông Đặng Văn Q: 85.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T: 57.000.000 đồng; ông Bàn Văn P: 73.000.000 đồng; ông Triệu Quý Y: 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là: 27.680.000 (Hai mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái (HSNV, CSĐT) (2)
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái ;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo (Trại tạm giam) (2);
- Người bào chữa;
- Bị hại (5); NCQLNV liên quan (5);
- Lưu: HS (2), TA, tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Hải Anh